

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2017

**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 15 TN, 15 TCT
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
1	15002143	Lê Văn Hiền	Nam	06/01/1996	15TCT-CK	33	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Thực tập CNC, Nguyên lý cắt kim loại, Thực tập Tiện nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, AutoCAD, Anh văn chuyên ngành
2	15000754	Hà Triệu Ái	Nam	17/01/1997	15TCT-CK	5	Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Thực tập CNC
3	15002132	Võ Trung Nhựt	Nam	16/04/1997	15TCT-CK	20	Nợ học phí; Nợ học phần: Thực tập CNC, Tin học cơ bản, Thực tập tốt nghiệp, Anh văn chuyên ngành, Công nghệ CNC, Ngữ Văn
4	15001885	Trần Hoàng Phước	Nam	20/03/1997	15TCT-CK	11	Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Thực tập Tiện nâng cao, Tổ chức sản xuất
5	15001315	Nguyễn Hữu Quân	Nam	29/9/1997	15TCT-CK	9	Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Thực tập Tiện nâng cao
6	15001598	Lê Xuân Tân	Nam	09/11/1995	15TCT-CK	20	Nợ học phí; Nợ học phần: Sức bền vật liệu, Thực tập Tiện nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, AutoCAD, Anh văn chuyên ngành, Công nghệ CNC

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
7	15002169	Nguyễn Cường	Nam	20/12/1997	15TCT-CK	2	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn và môi trường công nghiệp
8	15003425	Trần Đăng	Nam	21/09/1994	15TCT-CK	26	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Sức bền vật liệu, Thực tập CNC, Giáo dục chính trị, Thực tập Tiện nâng cao, AutoCAD, Anh văn chuyên ngành, Công nghệ CNC, Vẽ kỹ thuật,...
9	15002309	Trần Thanh	Nam	26/04/1997	15TCT-CK	3	Nợ học phí; Nợ học phần: Nguyên lý cắt kim loại
10	15003024	Huỳnh Đức	Nam	16/08/1997	15TCT-Đ	36	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn điện, Kỹ thuật số, Khí cụ điện, Trang bị điện, Kỹ thuật cảm biến, Mạch điện tử, Điện - Khí nén, Thực tập PLC cơ bản, Thực tập Trang bị điện
11	15002466	Phạm Văn Tuấn	Nam	11/02/1994	15TCT-Đ	10	Nợ học phí; Nợ học phần: Điện tử công suất, Kỹ thuật số, Trang bị điện
12	15002676	Nguyễn Văn	Nam	20/04/1996	15TCT-Đ	39	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn điện, Anh văn 2, Kỹ thuật số, Khí cụ điện, Trang bị điện, Kỹ thuật cảm biến, Thực tập PLC cơ bản, Thực tập Trang bị điện 2, Thực tập Điện ...
13	15003423	Huỳnh Triều Hải	Nam	21/09/1997	15TCT-Đ	41	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn điện, Kỹ thuật số, Khí cụ điện, Trang bị điện, Thực tập tốt nghiệp ĐCN-DD, Thực tập PLC cơ bản, Thực tập Trang bị điện 2, Giáo dục Quốc phòng - An ninh
14	15001655	Đặng Thanh	Nam	9/3/1997	15TCT-Đ	44	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn điện, Anh văn 2, Khí cụ điện, Trang bị điện, Kỹ thuật cảm biến, PLC cơ bản, Thực tập Vẽ điện - điện tử, Thực tập Mạch Điện tử, Thực tập PLC

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số DVHT còn nợ	Ghi chú
15	15000760	Lê Ngọc Khang	Nam	25/05/1996	15TCT-Đ	7	Nợ học phần: Điện tử công suất, An toàn điện, Thực tập PLC cơ bản
16	15002687	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	02/11/1997	15TCT-Đ	4	Nợ học phần: Thực tập Máy điện
17	15000740	Nguyễn Tấn Phúc	Nam	03/03/1997	15TCT-Đ	75	Nợ học phí; Nợ học phần: Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Anh văn 2, Kỹ thuật số, Thực tập Máy điện, Tin học cơ bản, Trang bị điện, TT Điện cơ bản, Thực tập tốt nghiệp ...
18	15002903	Dương Tiến Sĩ	Nam	02/03/1997	15TCT-Đ	7	Nợ học phí; Nợ học phần: Mạch điện tử, Trang bị điện
19	15001403	Trần Văn Thi	Nam	15/04/1996	15TCT-Đ	17	Nợ học phí; Nợ học phần: Điện tử công suất, Anh văn 2, Giáo dục chính trị, Khí cụ điện, Trang bị điện
20	15003266	Trần Thế Thiện	Nam	09/08/1996	15TCT-Đ	31	Nợ học phí; Nợ học phần: Khí cụ điện, Trang bị điện, Kỹ thuật cam biến, Mạch điện tử, Thực tập PLC cơ bản, Thực tập Trang bị điện 1, Thực tập Trang bị điện 2, Thực tập Điện
21	15001984	Lê Văn Tiến	Nam	12/05/1997	15TCT-Đ	20	Nợ học phí; Nợ học phần: Mạch điện tử, Điện tử công suất, Giáo dục chính trị, Trang bị điện, Thực tập Trang bị điện 2, Hóa, Toán
22	15003437	Vũ Văn Triển	Nam	02/01/1996	15TCT-Đ	18	Nợ học phần: Mạch điện tử, Điện tử công suất, Trang bị điện, PLC cơ bản, Thực tập Trang bị điện 1, Thực tập Trang bị điện 2, Thực tập Kỹ thuật số
23	15000867	Nguyễn Thanh Vinh	Nam	18/10/1996	15TCT-Đ	3	Nợ học phí; Nợ học phần: Mạch điện tử

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
24	15003298	Võ Văn Cường	Nam	06/03/1997	15TCT-NL	16	Nợ học phần: Anh văn 2, Kỹ thuật nhiệt, Vệ kỹ thuật, Cơ ứng dụng, Lò hơi, lò công nghiệp
25	15002213	Lê Anh Tuấn Đạt	Nam	06/04/1997	15TCT-NL	7	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Cơ ứng dụng
26	15001091	Nguyễn Đăng Hoàng Duy	Nam	27/09/1997	15TCT-NL	2	Nợ học phí; Nợ học phần: Kỹ thuật điện tử
27	15000683	Nguyễn Lý Thái Duy	Nam	14/07/1996	15TCT-NL	6	Nợ học phần: Anh văn 2, Thiết bị điện
28	15002550	Lê Thành Hân	Nam	12/12/1997	15TCT-NL	3	Nợ học phần: Cơ ứng dụng
29	15000402	Lê Gia Huy	Nam	15/10/1997	15TCT-NL	7	Nợ học phần: Anh văn 1, Thiết bị điện, Thực tập Ngươi
30	15001867	Nguyễn Tấn Phát	Nam	07/8/1997	15TCT-NL	5	Nợ học phần: Kỹ thuật điện tử, Cơ ứng dụng
31	15002060	Lê Tấn Thành	Nam	22/08/1997	15TCT-NL	7	Nợ học phần: Kỹ thuật điện, Thiết bị điện, Kỹ thuật điện tử
32	15002827	Nguyễn Anh Đạo	Nam	28/08/1997	15TCT-Ô	6	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Sức bền vật liệu
33	15000619	Lê Hữu Duy	Nam	14/01/1997	15TCT-Ô	10	Nợ học phí; Nợ học phần: Giáo dục chính trị, Lý thuyết ô tô, Sức bền vật liệu
34	15003418	Nguyễn Văn Hậu	Nam	23/05/1997	15TCT-Ô	19	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Kỹ thuật điện - điện tử, Giáo dục chính trị, Lý thuyết ô tô, Dung sai và kỹ thuật đo, Sức bền vật liệu
35	15001476	Nguyễn Tuấn Hiệp	Nam	20/06/1996	15TCT-Ô	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Vật liệu cơ khí, Sức bền vật liệu

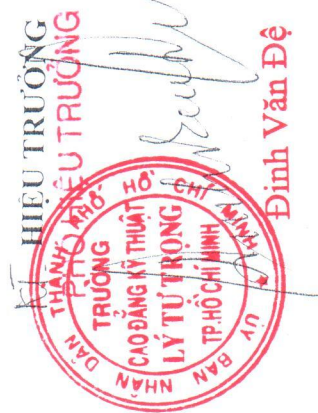
STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
36	15003073	Lương Thế Khánh	Nam	12/07/1997	15TCT-Ô	43	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 2, Kỹ thuật điện - điện tử, Giáo dục chính trị, Nguyên lý động cơ đốt trong, TT Động cơ diesel, TT Động cơ đốt trong, TT Động cơ xăng, ...
37	15001679	Đặng Tuấn Kiệt	Nam	17/02/1997	15TCT-Ô	60	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Cơ lý thuyết, Kỹ thuật điện - điện tử, Giáo dục chính trị, Hệ thống điện động cơ ô tô, Hệ thống điện thân xe, Kết cấu ô tô, ...
38	15003238	Võ Thanh Liêm	Nam	28/03/1997	15TCT-Ô	26	Nợ học phần: Điều hòa không khí trên ô tô, Giáo dục chính trị, Hệ thống điện thân xe, TT Động cơ diesel, TT Động cơ xăng, TT Hệ thống điện động cơ, TT Hệ thống điện thân xe
39	15000897	Lưu Vũ Anh Quốc	Nam	11/07/1997	15TCT-Ô	2	Nợ học phần: Sức bền vật liệu
40	15002142	Châu Dĩ Sang	Nam	04/04/1996	15TCT-Ô	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Sức bền vật liệu, Anh văn chuyên ngành
41	15003354	Bùi Văn Tấn Tài	Nam	04/03/1997	15TCT-Ô	2	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn chuyên ngành
42	15000845	Phan Trọng Thệ	Nam	16/07/1996	15TCT-Ô	6	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 2, Sức bền vật liệu
43	15001253	Nguyễn Lê Thương	Nam	19/04/1997	15TCT-Ô	67	Nợ học phí; Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Anh văn 1, Anh văn 2, Điều hòa không khí trên ô tô, Hệ thống điện động cơ ô tô, Hệ thống điện thân xe, Kết cấu ô tô, Lý thuyết ô tô, ...

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
44	15001027	Nguyễn Huy Hoa Tiên	Nam	11/11/1996	15TCT-Ô	16	Nợ học phí; Nợ học phần: TT Điều hòa không khí trên ô tô, TT Động cơ diesel, TT Động cơ đốt trong, TT Động cơ xăng, Sức bền vật liệu, Anh văn chuyên ngành, Toán
45	15001632	Lê Tấn Tiến	Nam	07/05/1996	15TCT-Ô	2	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn chuyên ngành
46	15000668	Trần Ngọc Tiến	Nam	28/11/1997	15TCT-Ô	12	Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Cơ lý thuyết, Vật liệu cơ khí, Vẽ kỹ thuật, Sức bền vật liệu,
47	15000717	Nguyễn Trần Thanh Tú	Nam	26/04/1997	15TCT-Ô	11	Nợ học phí; Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật, Lý thuyết ô tô, Vẽ kỹ thuật, Toán
48	15001049	Nguyễn Châu Nam Dương	Nam	14/11/1997	15TCT-QTM	9	Nợ học phí; Nợ học phần: Giáo dục chính trị, Lý, Ngữ Văn
49	15003265	Sử Khắc Thông	Nam	07/11/1992	15TCT-QTM	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 2,
50	15001782	TDESCATAMIENT O Tuấn	Nam	22/02/1996	15TCT-QTM	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1
51	15003230	Nguyễn Chí Công	Nam	13/03/1994	15TN-CK	17	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Công nghệ chế tạo máy 1, Thực tập CNC, Thực tập tốt nghiệp
52	15003334	Nguyễn Đức Hải	Nam	23/04/1994	15TN-CK	2	Nợ học phần: An toàn và môi trường công nghiệp
53	15001467	Phạm Quốc Hiếu	Nam	15/08/1997	15TN-CK	10	Nợ học phần: Thực tập tốt nghiệp, Công nghệ CNC
54	15003450	Mai Nhật Kha	Nam	23/08/1997	15TN-CK	2	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn và môi trường công nghiệp

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
55	15003459	Trần Đăng Khoa	Nam	03/02/1994	15TN-CK	12	Nợ học phần: Anh văn 1, Thực tập tốt nghiệp
56	15003241	Hoàng Thanh Tâm	Nam	14/06/1989	15TN-CK	5	Nợ học phần: Thực tập CNC, Thực tập Tiếng nâng cao
57	15003434	Phạm Công Tánh	Nam	02/01/1997	15TN-CK	2	Nợ học phần: Thực tập Hàn
58	15003421	Hoàng Ngọc Đô	Nam	15/10/1996	15TN-Đ	16	Nợ học phần: An toàn điện, Khí cụ điện, Trang bị điện, Mạch điện, Điện tử công suất, Anh văn chuyên ngành
59	15001407	Võ Minh Hiếu	Nam	26/04/1992	15TN-Đ	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Điện tử công suất, Kỹ thuật cảm biến
60	15003504	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	17/10/1993	15TN-Đ	12	Nợ học phần: Điện - Khí nén, Điện tử công suất, Giáo dục chính trị, Thực tập PLC cơ bản
61	15003398	Nguyễn Thành Luân	Nam	02/06/1997	15TN-Đ	2	Nợ học phần: Điện tử công suất
62	15003465	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	Nam	30/03/1995	15TN-Đ	11	Nợ học phí; Nợ học phần: Kỹ thuật số, Trang bị điện, Thực tập PLC cơ bản
63	15000563	Nguyễn Thanh Phước	Nam	17/12/1997	15TN-Đ	6	Nợ học phí; Nợ học phần: Điện - Khí nén, Trang bị điện
64	15003406	Nguyễn Ngọc Sang	Nam	01/06/1994	15TN-Đ	2	Nợ học phần: Điện tử công suất
65	15003429	Nguyễn Tấn Tâm	Nam	22/09/1994	15TN-Đ	2	Nợ học phần: Điện tử công suất
66	15003505	Nguyễn Hưng Thịnh	Nam	19/03/1995	15TN-Đ	21	Nợ học phần: Điện tử công suất, Anh văn 1, Giáo dục thể chất 1, Khí cụ điện, Trang bị điện, Thực tập tốt nghiệp ĐCN-DD

STT	Mã số học sinh	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số ĐVHT còn nợ	Ghi chú
67	15003461	Trần Ngọc Thuận	Nam	27/10/1995	15TN-D	26	Nợ học phí; Nợ học phần: Anh văn 1, Thực tập Máy điện, Khí cụ điện, Trang bị điện, Thực tập tốt nghiệp ĐCN-DD, Máy điện
68	15003386	Võ Thanh Điền	Nam	23/09/1996	15TN-NL	6	Nợ học phần: Tin học cơ bản, Thiết kế điều hòa không khí
69	15003443	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	28/11/1995	15TN-NL	2	Nợ học phần: Thiết kế điều hòa không khí
70	15003036	Lý Kiên Nhân	Nam	30/08/1993	15TN-NL	4	Nợ học phí; Nợ học phần: Pháp luật, Lò hơi, lò công nghiệp
71	15002967	Phạm Ngọc Tiến	Nam	19/05/1995	15TN-NL	20	Nợ học phí; Nợ học phần: An toàn và môi trường công nghiệp, Anh văn 1, Anh văn 2, Giáo dục chính trị, Vẽ kỹ thuật, Cơ ứng dụng
72	15001565	Dương Thanh Việt	Nam	08/02/1997	15TN-NL	4	Nợ học phần: Thực tập Nguội, Kỹ thuật lạnh
73	15002810	Trịnh Đức Anh	Nam	01/02/1996	15TN-Ô	3	Nợ học phí; Nợ học phần: Vẽ kỹ thuật
74	15000894	Cao Tấn Quý	Nam	24/08/1997	15TN-Ô	2	Nợ học phần: Sức bền vật liệu
75	15003134	Lữ Trần Thoại	Nam	17/01/1997	15TN-Ô	3	Nợ học phần: Lý thuyết ô tô
76	15001398	Nguyễn Quốc Duy	Nam	03/04/1994	15TN-QTM	16	Nợ học phí; Nợ học phần: Giáo dục thể chất 1, Phần cứng máy tính, Thiết kế Web, Giáo dục chính trị
77	15003435	Tô Cẩm Vinh	Nam	01/11/1995	15TN-QTM	5	Nợ học phần: Giáo dục chính trị

Tổng cộng danh sách có 77 học sinh. A



Đinh Văn Đệ